

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 66/2017/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017

**CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Mỹ Hằng

** Hội thẩm nhân dân:* - Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :* Ông Phùng Văn Định – Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu,
tỉnh Bạc Liêu. Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên
toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSST ngày 02
tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Võ Minh T**, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: ấp Q, xã
K, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học
vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Minh K, sinh năm 1970 và bà
Huỳnh Thị B, sinh năm 1973; Chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991,
nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày
12/5/2017 và cho tại ngoại điều tra đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Lê Lan A, sinh năm 1978. Trú tại: số 300, đường H,
khóm A, phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo **Võ Minh T**, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc
Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Minh T, làm thuê cho cửa hàng CCBB tại khóm A, phường B, thành
phố A do chị Lê Lan A làm chủ. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 09/5/2017, T thấy 01

điện thoại di động hiệu Samsung, loại A5 2016, màu hồng có ốp lưng màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại SM G530H, màu trắng có ốp lưng màu xanh của chị A để trên tủ nhựa trước phòng vệ sinh, do biết chị A đang ở trên lầu nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi đến quán cà phê DvD, trên đường C, thuộc khóm B, phường C, thành phố A để tìm người tiêu thụ.

Về phía chị A sau khi phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ do T lấy trộm nên đến Công an phường B, thành phố Bạc Liêu trình báo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày **Võ Minh T**, đến Công an phường B đầu thú và giao nộp 02 điện thoại di động lấy trộm của chị A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A5 2016, màu hồng, tỷ lệ còn lại 80%, trị giá là 6.000.000đ; 01 ốp lưng kèm theo điện thoại, tỷ lệ còn lại 80%, trị giá 40.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại SM – G530H, màu trắng, tỷ lệ còn lại 45%, trị giá 1.615.000 đồng; 01 ốp lưng kèm theo điện thoại, tỷ lệ còn lại là 45%, trị giá 22.500 đồng; 01 thẻ nhớ hiệu Transcend 8GB, tỷ lệ còn lại 70%, trị giá 56.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.734.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 78/QĐ-KSĐT ngày 01/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo **Võ Minh T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Minh T** từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo **Võ Minh T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra về thời gian, địa điểm

thực hiện tội phạm và diễn biến sự việc phạm tội ; lời khai của bị cáo **Võ Minh T** còn phù hợp với lời khai của người bị hại Lan A về địa điểm xảy ra tội phạm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: **Võ Minh T** là người làm thuê cho cửa hàng CCB B tại khóm A, phường B, thành phố A, tỉnh Bạc Liêu . Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/5/2017 trong lúc làm thuê bị cáo phát hiện thấy 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A5 2016, màu hồng có ốp lưng kèm theo điện thoại và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại SM – G530H, màu trắng có ốp lưng và 01 thẻ nhớ hiệu Transcend 8GB kèm theo điện thoại) có tổng giá trị là 7.734.000 đồng của chị Lan A để trên bàn không có người trông coi nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại nêu trên . Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện bị cáo đã lên công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại 02 điện thoại đã chiếm đoạt.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Võ Minh T** có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ; Trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.734.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và còn nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại ; người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã lên công an đầu thú để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã phù hợp với hành vi của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả lại cho chị A và chị A không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: bị cáo **Võ Minh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh T** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Võ Minh T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Công an Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Bạc Liêu, ngày 21 tháng 8 năm 2017

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Mỹ Hằng

** Hội thẩm nhân dân*

1 – Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2 – Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào lúc....giờ....phút ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn Khang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Hồ Văn Khang phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết 03/03.

2/. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết 03/03.

3/. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Khang 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết 03/03.

4/. Các vấn đề khác:

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Văn Khang phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết 03/03.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ Hằng